

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 31



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 28.03.000.075 ngày 18 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị, trong đó lần thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 5 năm 2015 do Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại : 0239 3577 668
- Fax : 0239 3572 234

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, trạm thủy điện, buro điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, các công trình phát triển đô thị;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất gạch;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Dịch vụ ủy thác đầu tư./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Kim	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2016
Ông Võ Viết Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Lê Văn Thông	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Đặng Văn Trợ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2010
Ông Dương Văn Đan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2010

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thảo (bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2010).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo

Ngày 29 tháng 03 năm 2018

15
H
G
E
V
&
H
A
-



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0347/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán trái ngược của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

(i) Các khoản chi phí chưa được ghi nhận

- Khoản chi phí sửa chữa tuyến chính đường tránh Hà Tĩnh trong giai đoạn bảo hành phát sinh từ năm 2010 đang được phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn”, số tiền 5.358.096.267 VND (xem thuyết minh số V.9b). Theo giải trình của Ban Tổng Giám đốc, Công ty chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh do đây là phần công việc thuộc các nhà thầu phụ thực hiện. Công ty đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng về khả năng thu hồi chi phí.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình phát sinh từ các năm trước đang chờ phê duyệt quyết toán đang được phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”, số tiền 32.104.975.390 VND (xem thuyết minh số V.8). Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể xác định được tính hợp lý và khả năng thu hồi các chi phí này.

08/04/2018
NH
CY
HUU
TU
C
NO
TP

- Các khoản nợ phải thu khách hàng chưa được trích lập dự phòng đầy đủ. Theo ước tính độc lập của Kiểm toán viên, số dự phòng cần trích lập thêm là 11.801.047.300 VND, trong đó, năm 2017: 827.612.082 VND, các năm trước 10.973.435.218.
- Công ty chưa ghi nhận khoản lãi phạt phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tiền lũy kế đến 31/12/2017 là 3.891.584.869 VND (trong đó số lũy kế đến 31/12/2016 là 1.950.000.000 VND), do Công ty chưa chấp nhận số liệu tính toán của Ngân hàng.

(ii) *Tình trình bày, phân loại*

- Số phải thu, phải trả các đối thi công (Xí nghiệp) đang được trình bày ở chỉ tiêu “Phải thu nội bộ ngắn hạn” và “Phải trả nội bộ ngắn hạn”, số tiền tương ứng là 24.372.573.011 VND và 12.718.445.688 VND (số đầu năm là 27.435.731.996 VND và 16.053.271.547 VND.), là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

(iii) *Ảnh hưởng đến báo cáo tài chính*

Nếu các vấn đề nêu tại mục (i), (ii) được ghi nhận, phản ánh phù hợp trong báo cáo tài chính, số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty sẽ thay đổi như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số cuối năm (VND) <i>Tăng/(Giảm)</i>	Số đầu năm (VND) <i>Tăng/(Giảm)</i>
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	(24.372.573.011)	(27.435.731.996)
Phải thu ngắn hạn khác	136	24.372.573.011	27.435.731.996
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(11.801.047.300)	(10.973.435.218)
Hàng tồn kho	141	(32.104.975.390)	(32.104.975.390)
Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.358.096.267)	(5.358.096.267)
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	(12.718.445.688)	(16.053.271.547)
Phải trả ngắn hạn khác	319	16.610.030.557	18.003.271.547
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(53.155.703.826)	(50.386.506.875)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>(50.386.506.875)</i>	<i>(49.059.446.427)</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>(2.769.196.951)</i>	<i>(1.327.060.448)</i>
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mã số	Năm nay (VND) <i>Tăng/(Giảm)</i>	Năm trước (VND) <i>Tăng/(Giảm)</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	827.612.082	1.327.060.448
Chi phí tài chính	22	1.941.584.869	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(2.769.196.951)	(1.327.060.448)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(2.769.196.951)	(1.327.060.448)

(iv) *Các hạn chế khác*

- Các khoản nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán và vay ngắn hạn phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan, bao gồm:

Khoản mục	Thuyết minh	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải thu khách hàng	V.3	7.757.885.217	11.220.448.878
Cộng nợ phải thu		7.757.885.217	11.220.448.878
Phải trả người bán	V.11	12.261.784.593	10.778.458.239
Vay ngắn hạn	V.15	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng nợ phải trả		13.761.784.593	12.278.458.239

- Trong các khoản phải thu, phải trả các đối thi công (Xí nghiệp) (đã nêu ở mục (ii)) bao gồm các số dư lâu ngày chưa được Công ty thực hiện rà soát, đánh giá để xác định và ghi nhận phù hợp giá trị nợ phải thu có thể thu hồi và nghĩa vụ nợ phải trả, cũng như đánh giá và ghi nhận các khoản dự phòng nợ khó đòi (nếu có).

Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nợ phải thu, nợ phải trả này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017, cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty (nếu có).

- Chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do số dư hàng tồn kho cuối năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận cho năm tài chính được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hay không.

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 6.904.128.153 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 52.489.449.021 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 49.724.145.954 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

NH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		75.865.012.767	83.088.405.692
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.728.524	14.469.196
1. Tiền	111		11.728.524	14.469.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.829.566.587	47.921.647.304
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.345.052.304	15.291.450.925
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	170.000.000	471.618.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		24.372.573.011	27.435.731.996
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	457.073.590	643.093.813
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	3.611.667.807	4.206.552.175
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(126.800.125)	(126.800.125)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.878.216.921	35.006.788.457
1. Hàng tồn kho	141	V.8	33.878.216.921	35.006.788.457
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		145.500.735	145.500.735
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	145.500.735	145.500.735
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.141.476.528	23.792.358.998
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.743.355.291	15.070.369.745
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	12.743.355.291	15.070.369.745
<i>Nguyên giá</i>	222		33.339.432.920	33.728.004.349
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.596.077.629)	(18.657.634.604)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	99.982.727
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	99.982.727
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.966.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.966.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.432.121.237	5.622.006.526
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.432.121.237	5.622.006.526
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		96.006.489.295	106.880.764.690

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		130.829.380.021	134.799.527.263
I. Nợ ngắn hạn	310		125.589.158.721	125.659.305.963
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	13.374.669.846	14.301.229.683
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		73.000.000	300.523.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.279.141.990	2.723.022.081
4. Phải trả người lao động	314		1.587.696.561	3.992.072.938
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.980.879.415	1.980.879.415
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		12.718.445.688	16.053.271.547
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	48.961.480.119	44.635.208.697
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	43.499.695.917	41.558.948.917
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	114.149.185	114.149.185
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.240.221.300	9.140.221.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	5.240.221.300	9.140.221.300
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(34.822.890.726)	(27.918.762.573)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(34.822.890.726)	(27.918.762.573)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.286.228.295	1.286.228.295
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(52.489.449.021)	(45.585.320.868)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(45.585.320.868)	(45.585.320.868)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.904.128.153)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		96.006.489.295	106.880.764.690

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc




Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	9.736.968.659	18.868.236.135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.736.968.659	18.868.236.135
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.511.286.008	16.964.444.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.774.317.349)	1.903.791.640
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	40.817	455.199
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.370.360.593	6.442.305.766
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.308.448.073	6.298.672.880
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	972.610.302	1.543.971.020
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.117.247.427)	(6.082.029.947)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	213.119.274	100.000.000
12. Chi phí khác	32		-	162.088.824
13. Lợi nhuận khác	40		213.119.274	(62.088.824)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(4.390)	(3.906)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(4.390)	(3.906)

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		9.337.043.001	16.357.500.768
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4.650.363.337)	(8.253.568.534)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.066.541.625)	(4.880.908.990)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		27.283.380	104.509.147
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.647.421.419	3.327.532.391
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(15.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	209.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	455.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		209.090.909	(14.544.801)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	100.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(1.959.253.000)	(3.306.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.859.253.000)	(3.306.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.740.672)	6.987.590
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.469.196	7.481.606
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.728.524	14.469.196

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc




Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Xây dựng, Sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Sông Đà 27.1	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.4	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.5	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.6	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.8	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.9	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.10	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Đội Xây dựng số 2	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Trung tâm Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Đường Hồ Phi Tích - TP Vinh - Nghệ An
Nhà máy gạch Vượng Lộc Sông Đà	Xóm 1 xã Vượng Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 58 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 97 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bền liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.378.381	1.671.435
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.350.143	12.797.761
Cộng	11.728.524	14.469.196

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riêng ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000		1.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	966.000.000		2.000.000.000	
Cộng	1.966.000.000		3.000.000.000	

- (i) Là khoản vốn góp ủy thác qua Tổng Công ty Sông Đà, số cổ phần vẫn đứng tên Tổng Công ty Sông Đà chưa chuyển sang tên của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Là khoản vốn góp bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân. Khoản vốn góp này hiện Công ty đang đứng tên. Trong năm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung đã trả trực tiếp cho các cá nhân ủy thác đầu tư qua Công ty Cổ phần Sông Đà 27 số tiền: 1.034.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.353.283.541</i>	<i>2.353.283.541</i>
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	2.353.283.541	2.353.283.541
<i>Phải thu các khách hàng</i>	<i>10.994.605.163</i>	<i>12.938.167.384</i>
Ban Quản lý các Dự án giao thông Thái Nguyên (*)	1.816.596.133	1.647.514.911
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông 838 (gói 4 đèo cá)	1.555.971.000	1.816.596.133
Các khách hàng khác	7.619.201.630	9.474.056.340
<i>Trong đó: - Đã có đối chiếu công nợ</i>	<i>1.675.076.146</i>	<i>1.717.718.506</i>
<i>- Không có đối chiếu công nợ (*)</i>	<i>5.944.125.484</i>	<i>7.756.337.834</i>
Cộng	13.345.052.304	15.291.450.925
(*) Khách hàng không có đối chiếu công nợ:	7.757.885.217	11.220.448.878

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>170.000.000</i>	<i>471.618.520</i>
Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường T&T	70.000.000	70.000.000
Công ty TNHH Phúc Thành		301.618.520
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tuấn Tú	100.000.000	100.000.000
Cộng	170.000.000	471.618.520

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>380.000.000</i>	<i>380.000.000</i>
Nguyễn Văn Thảo	350.000.000	350.000.000
Nguyễn Minh Tuấn	30.000.000	30.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>77.073.590</i>	<i>263.093.813</i>
Hồ Anh Dũng	35.995.518	35.995.518
Đoàn Ngọc Thanh	4.708.433	106.500.000
Trần Tất Đạt	36.369.639	120.598.295
Cộng	457.073.590	643.093.813

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	438.556.280		911.367.393	
Dương Văn Đản - tạm ứng lương và chi phí công trình			200.000.000	
Lê Văn Thông - tạm ứng chi phí nhà máy gạch			84.951.393	
Nguyễn Văn Thảo - tạm ứng chi phí sản xuất	352.000.000		392.000.000	
Lê Thị Hiền - tạm ứng chi phí đi công tác			105.000.000	
Nguyễn Minh Tuấn - tạm ứng chi phí nhà máy gạch	86.556.280		129.416.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.173.111.527		3.295.184.782	
Tạm ứng	1.688.383.703		1.795.153.703	
Phải thu tiền chuyển nhượng dự án	462.052.990		462.052.990	
Phải thu các cá nhân tiền Bảo hiểm xã hội nộp hộ	782.674.834		797.978.089	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	240.000.000		240.000.000	
Cộng	3.611.667.807		4.206.552.175	

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá trị có		Thời gian quá hạn	Giá trị có	
		Giá gốc	thể thu hồi		Giá gốc	thể thu hồi
<i>Các tổ chức khác</i>		126.800.125			126.800.125	
Trung tâm y tế Hương Sơn	trên 3 năm	42.663.000		trên 3 năm	42.663.000	
Giám định y khoa Hà Tĩnh	trên 3 năm	24.000.000		trên 3 năm	24.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Linh Cẩm	trên 3 năm	60.137.125		trên 3 năm	60.137.125	
Cộng		126.800.125			126.800.125	

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.461.433		350.166.677	
Công cụ, dụng cụ	442.264.290		387.521.952	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	32.400.107.004		32.566.160.233	
Thành phẩm	1.032.384.194		1.702.939.595	
Cộng	33.878.216.921		35.006.788.457	

(*) Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phát sinh từ các năm trước đang chờ phê duyệt quyết toán là 32.104.975.390 VND (số đầu năm là 32.104.975.390 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí dự án Mỏ đất Ngọc Sơn để thực hiện công trình đường tránh thành phố Hà Tĩnh, phát sinh từ năm 2008. Công trình này đang chờ quyết toán với chủ đầu tư.

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh	5.358.096.267	5.358.096.267
Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị	54.024.970	89.672.424
Chi phí sửa chữa nhà máy gạch	20.000.000	174.237.835
Cộng	5.432.121.237	5.622.006.526

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.098.421.514	18.927.735.952	1.670.119.610	31.727.273	33.728.004.349
Thanh lý, nhượng bán		(388.571.429)			(388.571.429)
Số cuối năm	13.098.421.514	18.539.164.523	1.670.119.610	31.727.273	33.339.432.920
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.501.102.584	1.670.119.610		5.171.222.194
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.024.921.405	10.952.017.829	1.670.119.610	10.575.760	18.657.634.604
Khấu hao trong năm	1.062.724.442	1.257.944.556		6.345.456	2.327.014.454
Thanh lý, nhượng bán		(388.571.429)			(388.571.429)
Số cuối năm	7.087.645.847	11.821.390.956	1.670.119.610	16.921.216	20.596.077.629
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.073.500.109	7.975.718.123		21.151.513	15.070.369.745
Số cuối năm	6.010.775.667	6.717.773.567		14.806.057	12.743.355.291

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.049.218.232 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	13.374.669.846	14.301.229.683
Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201 ^(*)	1.804.066.550	1.804.066.550
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Thăng Long ^(*)	1.606.730.480	1.672.670.480
Công ty Cổ phần Cơ khí Vglacera ^(*)	1.496.865.459	1.496.865.459
Doanh nghiệp tư nhân Thuỷ Tuấn	1.112.885.253	2.003.615.509
Các khách hàng khác	7.354.122.104	7.324.011.685
Trong đó: - Đã có đối chiếu công nợ		1.519.155.935
- Chưa có đối chiếu công nợ ^(*)	7.354.122.104	5.804.855.750
Cộng	13.374.669.846	14.301.229.683

^(*) Nhà cung cấp không có đối chiếu công nợ:
Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201	1.804.066.550	
Công ty Cổ phần Cơ khí Vglacera	1.496.865.459	
Công ty TNHH Xây dựng Minh Hà	1.109.088.371	1.109.088.371
Ban điều hành dự án Xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 - Tổng công ty Sông Hồng	798.271.454	
Các nhà cung cấp khác	2.371.733.516	1.578.484.814
Cộng	7.580.025.350	2.687.573.185

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.316.875.932	556.119.909		2.872.995.841
Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580			177.715.580
Thuế thu nhập cá nhân	73.807.208			73.807.208
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		41.361.500	(41.361.500)	
Các loại thuế khác	97.129.021			97.129.021
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	57.494.340	3.770.000	(3.770.000)	57.494.340
Cộng	2.723.022.081	601.251.409	(45.131.500)	3.279.141.990

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu TNDN		
- Các khoản điều chỉnh tăng		162.088.824
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập tính thuế	(6.904.128.153)	(5.982.029.947)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình Thủy điện Đồng Nai 5	722.414.795	722.414.795
Tiền thép chủ đầu tư cấp - Phôi thép Hải Phòng	188.430.225	188.430.225
Chi phí thi công Nút giao (Đảo giao thông)	450.731.395	450.731.395
Chi phí thi công công trình Nhánh rẽ Thạch Thượng - Thạch Ngọc	195.975.000	195.975.000
Chi phí công trình Đường ven biển Xuân Hội	423.328.000	423.328.000
Cộng	1.980.879.415	1.980.879.415

14. Phải trả ngắn hạn khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	29.536.812	42.252.362
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	3.450.412.250	2.995.146.725
Phải trả về cổ phần hóa	1.408.049	1.408.049
Lãi vay phải trả ngân hàng	38.152.810.505	33.216.702.850
Nhận ủy thác đầu tư	1.967.362.000	3.001.362.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.675.697.219	1.675.697.219
Các khoản phải trả khác	3.684.253.284	3.702.639.492
Cộng	48.961.480.119	44.635.208.697

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	3.343.950.989	2.926.242.120
Lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội	946.964.953	946.964.953
Lãi vay phải trả ngân hàng	38.152.810.505	33.216.702.850
Lãi phải trả cá nhân	185.640.000	185.640.000
Công ty Tư nhân Huy hoàng	230.277.069	230.277.069
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.675.697.219	1.675.697.219
Phải trả liên quan đến vốn Nhà nước	38.952.200	138.952.200
Tiền phạt báo cáo	12.939.800	12.939.800
Thanh tra Sở tài chính	37.007.614	37.007.614
Bùi Quang Huy	3.618.000	3.618.000
Cộng	44.627.858.349	39.374.041.825

15. Vay ngắn hạn**15a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh ⁽ⁱ⁾	32.494.948.917	33.644.948.917
Các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	1.650.000.000	1.550.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Sông Đà	1.500.000.000	1.500.000.000
- Ông Thân Trung Hiếu	50.000.000	50.000.000
- Bà Nguyễn Thị Kim	100.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.15b)	9.354.747.000	6.364.000.000
Cộng	43.499.695.917	41.558.948.917

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh dùng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của các nhân viên trong Công ty.

(ii) Vay các tổ chức cá nhân khác để bổ sung vốn lưu động. Trong đó khoản vay Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Sông Đà chưa có xác nhận công nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan		100.000.000			100.000.000
Vay ngân hàng	33.644.948.917			(1.150.000.000)	32.494.948.917
Vay tổ chức, cá nhân khác	1.550.000.000				1.550.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.364.000.000		3.900.000.000	(909.253.000)	9.354.747.000
Cộng	41.558.948.917	100.000.000	3.900.000.000	(2.059.253.000)	43.499.695.917

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 24/6/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/2013/PLHĐ ngày 14/5/2013 và số 02/2013/PLHĐ ngày 12/7/2013 để đầu tư dự án Xây dựng nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc, thời hạn vay 148 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 28 tháng, lãi suất từ 8,5%/năm đến 10,3%/năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 3 năm 2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	9.354.747.000	6.364.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.240.221.300	9.140.221.300
Cộng	14.594.968.300	15.504.221.300

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.140.221.300	12.440.221.300
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(3.900.000.000)	(3.300.000.000)
Số cuối năm	5.240.221.300	9.140.221.300

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh	38.541.795.917	38.152.810.505	76.694.606.422	32.436.887.766	33.216.702.850	67.203.590.616
Vay ngắn hạn	29.187.048.917		29.187.048.917	26.072.887.766		26.072.887.766
Vay dài hạn đến hạn trả	9.354.747.000		9.354.747.000	6.364.000.000		6.364.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác	1.550.000.000		1.550.000.000	1.550.000.000		1.550.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Sông Đà	1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000
Ông Thân Trung Hiếu	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000
Cộng	40.091.795.917	38.152.810.505	78.244.606.422	33.986.887.766	33.216.702.850	67.203.590.616

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	93.837.088	93.837.088
Quỹ phúc lợi	20.312.097	20.312.097
Cộng	114.149.185	114.149.185

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.728.330.000	652.000.000	1.286.228.295	(39.441.202.097)	(21.774.643.802)
Lợi nhuận trong năm trước				(6.144.118.771)	(6.144.118.771)
Số dư cuối năm trước	15.728.330.000	652.000.000	1.286.228.295	(45.585.320.868)	(27.918.762.573)
Số dư đầu năm nay	15.728.330.000	652.000.000	1.286.228.295	(45.585.320.868)	(27.918.762.573)
Lợi nhuận trong năm nay				(6.904.128.153)	(6.904.128.153)
Số dư cuối năm nay	15.728.330.000	652.000.000	(5.617.899.858)	(52.489.449.021)	(34.822.890.726)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	5.856.360.000	5.856.360.000
Cổ đông khác	9.871.970.000	9.871.970.000
Cộng	15.728.330.000	15.728.330.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.572.833	1.572.833

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	9.962.708.659	18.676.228.864
Doanh thu cung cấp dịch vụ	97.554.545	192.007.271
Doanh thu hợp đồng xây dựng ⁽¹⁾	(323.294.545)	
Cộng	9.736.968.659	18.868.236.135

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Là khoản giảm doanh thu hợp đồng xây dựng Quốc Lộ 3 Thái Nguyên số tiền 83.005.455 VND và doanh thu hợp đồng xây dựng Quốc Lộ 51 số tiền 240.289.090 (Quyết định 14 ngày 3/5/2017 Hội đồng quản trị)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	11.442.126.794	16.803.846.156
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	69.159.214	160.598.339
Cộng	11.511.286.008	16.964.444.495

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.308.448.073	6.298.672.880
Lãi mua hàng trả chậm	61.912.520	143.632.886
Cộng	4.370.360.593	6.442.305.766

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	707.382.600	793.124.000
Chi phí vật liệu quản lý	12.741.415	56.442.135
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.106.000	11.885.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.156.702	24.594.228
Thuế, phí và lệ phí	30.235.000	30.761.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.283.146	21.712.268
Chi phí bằng tiền khác	170.705.439	605.450.765
Cộng	972.610.302	1.543.971.020

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	209.090.909	100.000.000
Xử lý công nợ	4.028.365	
Cộng	213.119.274	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu	(6.904.128.153)	(6.144.118.771)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.572.833	1.572.833
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(4.390)	(3.906)

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.282.482.704	8.153.798.135
Chi phí nhân công	3.580.901.338	6.099.107.538
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.602.345.029	2.328.451.980
Chi phí dịch vụ mua ngoài	947.711.990	1.410.568.463
Chi phí khác	1.233.846.619	2.019.942.292
Cộng	11.647.287.680	20.011.868.408

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng chi phí công tác	306.300.000	402.300.000
Hoàn ứng	631.251.393	478.739.482

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 336.000.000 VND (năm trước là 336.000.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà, là cổ đông chính.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Khoản công nợ phải thu với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi với bên liên quan này.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ có một hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất và trong một khu vực địa lý là Việt Nam, do đó Công ty không trình báo cáo bộ phận.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty tiếp tục bị lỗ 6.904.128.153 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 52.489.449.021 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 49.724.145.954 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo